

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 48/2025/HS-ST  
Ngày 10 - 6 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Triển
- Ông Phùng Văn Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên Kim Đức T, sinh ngày 28/6/1996 tại xã L, huyện V, tỉnh V; trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Kim Văn T và bà Bạch Thị T; vợ là Lưu Tuyết N, con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

Bị hại: Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa tháp Khách Sạn, số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng Quân - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Bá Kiệm - Giám đốc Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân, Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc.

Người được ủy quyền lại: Chị Trương Thị N, sinh năm 1994 - Nhân viên Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân, Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc. “Có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị Tuyết N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh V. “Có mặt”

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu T, xã T, huyện T, tỉnh P. “Vắng mặt”.

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh V. “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Đức T là lái xe bán hàng theo Hợp đồng lao động số 62/2023/HĐLĐ - DKTHQ ngày 07/06/2023 và Quyết định số 35/2023/QĐ-DKVP ngày 07/06/2023 cho Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc. Nhiệm vụ của T là: Bán và giao hàng đúng giá, đúng số lượng so với báo cáo kê khai với Công ty; nộp đủ và đúng số tiền khách hàng đã thanh toán; tuân thủ giá bán theo thông báo và quy định của Công ty; không được tự ý nhận tiền đặt hàng trước của khách; khi trả hàng gửi cho khách phải trả đúng theo số lượng đã lên kế hoạch và phải có xác nhận của khách hàng; thực hiện Công việc và nhiệm vụ khác do nhân viên kinh doanh phụ trách hoặc ban lãnh đạo phân công. Trong số các đại lý thuộc tuyến bán hàng của T có đại lý gas Tiến Dũng ở Khu Trung Tâm 2, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ do anh Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1981; trú tại Khu Trung Tâm 2, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ làm chủ thường đặt mua gas của Công ty với số lượng lớn. Cụ thể: Trong các ngày 04/7/2023, 08/7/2023, 22/9/2023, đại lý Tiến Dũng đặt mua của Công ty tổng 4890 bình khí gas, loại 12kg nguyên khí với tổng số tiền là 1.071.900.000đ. Số tiền này, đại lý Tiến Dũng đã thanh toán đủ cho Công ty. Do đại lý Tiến Dũng nằm trong tuyến bán hàng của T được phân công nên sau khi đại lý Tiến Dũng đặt mua khí gas của Công ty xong thì Công ty sẽ xuất kho cho T các bình khí gas để T mang đi bán hoặc giao trả hàng đặt cho đại lý Tiến Dũng khi đại lý có nhu cầu lấy hàng. Sau khi giao trả bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng thì T có trách nhiệm báo cáo lại Công ty số lượng bình khí gas đã trả cho đại lý Tiến Dũng để Công ty tự trừ vào số khí gas mà đại lý Tiến Dũng đã đặt.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được Công ty giao là nhân viên lái xe bán hàng, T đã lợi dụng việc đại lý Tiến Dũng đặt mua trước nhiều bình khí gas tại Công ty nhưng giữa đại lý và Công ty không có sự kiểm soát chặt chẽ về số lượng bình khí gas T mang đi trả cho đại lý theo đơn đặt hàng nên từ ngày

15/7/2023 đến ngày 17/3/2024 T đã 26 lần chiếm đoạt tổng cộng 1574 bình khí gas của Công ty mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi về lập báo cáo bán hàng với Công ty giả mạo việc T đã trả số bình khí gas mà T đã chiếm đoạt của Công ty nêu trên cho đại lý Tiến Dũng để Công ty không phát hiện hành vi chiếm đoạt T sản của T, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/7/2023, Công ty xuất kho cho T 100 bình gas Hồng Hà loại 12kg nguyên khí để T mang đi giao bán hoặc trả hàng gửi cho đại lý trong tuyến của T. Tuy nhiên, T đã chiếm đoạt 90 bình khí gas để bán cho các đại lý, cửa hàng gas lấy tiền tiêu xài cá nhân (T không nhớ là đã bán cho những đại lý cụ thể nào). Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 15/7/2023 là 210.000đ/1 bình (nguyên khí). Tổng 90 bình khí gas là 18.900.000đ. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 90 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng không được nhận 90 bình gas này.

Lần 2: Ngày 31/10/2023, bằng hình thức tương tự nêu trên, T chiếm đoạt của Công ty 100 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 31/10/2023 là 270.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 100 bình là 27.000.000đ.

Lần 3: Ngày 08/11/2023, T chiếm đoạt của Công ty 80 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 08/11/2023 là 270.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 80 bình là 21.600.000đ.

Lần 4: Ngày 13/11/2023, T chiếm đoạt của Công ty 60 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 13/11/2023 là 270.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 60 bình là 16.200.000đ.

Lần 5: Ngày 26/11/2023, T chiếm đoạt của Công ty 90 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 26/11/2023 là 270.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 90 bình là 24.300.000đ.

Lần 6: Ngày 03/12/2023, T chiếm đoạt của Công ty 99 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 03/12/2023 là 285.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 99 bình là 28.215.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn Minh, sinh năm 1997; trú tại: thôn Lục Điền, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc được Công ty giao nhiệm vụ là phụ xe cho T, tuy nhiên anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 99 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này.

Lần 7: Ngày 08/12/2023, T chiếm đoạt của Công ty 70 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 08/12/2023 là 285.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 70 bình là 19.950.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn M là phụ xe cho T, tuy nhiên anh M không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với

Công ty là T đã trả 70 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này.

Lần 8: Ngày 03/01/2024, Công ty xuất kho cho T 130 bình gas Hồng Hà loại 12kg nguyên khí để T mang đi giao bán hoặc trả hàng gửi cho đại lý trong tuyến của T. Sau đó, T mang 70 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt 30 bình khí gas để bán cho các đại lý, cửa hàng gas trong tuyến bán hàng của T lấy tiền tiêu xài cá nhân (T không nhớ là đã bán cho những đại lý cụ thể nào). Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 03/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 30 bình là 9.450.000đ. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 100 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 70 bình khí gas.

Lần 9: Ngày 06/01/2024 bằng hình thức tương tự nêu trên, T mang 100 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt 15 bình khí gas của Công ty. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 06/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 15 bình là 4.725.000đ. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 115 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 100 bình khí gas.

Lần 10: Ngày 14/01/2024, T chiếm đoạt của Công ty 130 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 14/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 130 bình là 40.950.000đ.

Lần 11: Ngày 20/01/2024, T mang 95 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt 10 bình khí gas của Công ty. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 20/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 10 bình là 3.150.000đ. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 105 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 95 bình khí gas.

Lần 12: Ngày 21/01/2024, T mang 90 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt 10 bình khí gas của Công ty. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 21/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 10 bình là 3.150.000đ. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 100 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 90 bình khí gas.

Lần 13: Ngày 25/01/2024, T mang 80 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt 30 bình khí gas của Công ty. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 25/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 30 bình là 9.450.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn Minh là phụ xe cho T, tuy nhiên anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 110 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 80 bình khí gas.

Lần 14: Ngày 28/01/2024, T chiếm đoạt của Công ty 55 bình khí gas.

Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 28/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 55 bình là 17.325.000đ.

Lần 15: Ngày 29/01/2024, T chiếm đoạt của Công ty 50 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 29/01/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 50 bình là 15.750.000đ.

Lần 16: Ngày 01/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 35 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 01/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 35 bình là 11.025.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn Minh là phụ xe cho T, tuy nhiên anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 35 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này, thực tế đại lý Tiến Dũng không nhận được 35 bình khí gas này.

Lần 17: Ngày 03/02/2024, T mang 88 bình khí gas trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt của Công ty 10 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 03/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 10 bình là 3.150.000đ. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 98 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 88 bình khí gas.

Lần 18: Ngày 06/02/2024, T mang 130 bình khí gas trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt của Công ty 20 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 06/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 20 bình là 6.300.000đ. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 150 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 130 bình khí gas.

Lần 19: Ngày 07/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 93 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 07/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 90 bình là 29.295.000đ.

Lần 20: Ngày 08/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 104 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 08/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 104 bình là 32.760.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn Minh là phụ xe cho T, tuy nhiên anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 104 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này, thực tế đại lý Tiến Dũng không nhận được 104 bình khí gas này.

Lần 21: Ngày 15/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 50 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 15/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 50 bình là 15.750.000đ. Đi cùng với T trong lần này có anh Trần Văn Minh là phụ xe cho T, tuy nhiên anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty. Khi về Công ty thì T lập báo

cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 50 bình khí gas trên cho đại lý Tiến Dũng, đồng thời T bảo anh Minh ký vào báo cáo bán hàng này, thực tế đại lý Tiến Dũng không nhận được 50 bình khí gas này.

Lần 22: Ngày 18/02/2024, T mang 86 bình đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt của Công ty 10 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 18/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 10 bình là 3.150.000đ. Khi về Công ty thì T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 96 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 86 bình khí gas.

Lần 23: Ngày 21/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 100 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 21/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 100 bình là 31.500.000đ.

Lần 24: Ngày 28/02/2024, T chiếm đoạt của Công ty 115 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 28/02/2024 là 315.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 115 bình là 36.225.000đ.

Lần 25: Ngày 07/3/2024, T chiếm đoạt của Công ty 96 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 07/3/2024 là 305.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 96 bình là 29.280.000đ.

Lần 26: Ngày 13/3/2024, T mang 50 bình khí gas đến trả cho đại lý Tiến Dũng và chiếm đoạt của Công ty 22 bình khí gas. Giá gas mà Công ty bán ra thị trường tại thời điểm ngày 13/3/2024 là 305.000đ/1 bình nguyên khí. Tổng 22 bình là 6.710.000đ. Khi về Công ty, T lập báo cáo bán hàng với Công ty là T đã trả 72 bình khí gas cho đại lý Tiến Dũng, thực tế đại lý Tiến Dũng chỉ nhận được 52 bình khí gas.

Sau các lần T chiếm đoạt bình khí gas của Công ty mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như nêu trên xong thì quá trình đi giao gas sau đó có một vài lần T mua lại các bình gas của Công ty mang đi trả cho đại lý Tiến Dũng để bù vào số bình gas mà T đã chiếm đoạt của Công ty trước đó, cụ thể: Ngày 19/7/2023, Công ty xuất kho cho T 130 bình gas, loại bình 12kg nguyên khí thì T đã mang đi trả cho đại lý Tiến Dũng. Khi về Công ty T báo cáo với Công ty là T đã bán 130 bình gas trên cho các đại lý khác trong tuyến bán hàng của T rồi lấy tiền của T nộp về cho Công ty. Bằng hình thức tương tự như trên vào các ngày 17/12/2023 T trả cho đại lý Tiến Dũng 10 bình gas, ngày 28/12/2023 T trả cho đại lý Tiến Dũng 110 bình gas, ngày 10/01/2024 T trả cho đại lý Tiến Dũng 130 bình gas, ngày 27/01/2024 T trả cho đại lý Tiến Dũng 30 bình gas, ngày 29/02/2024 T trả cho đại lý Tiến Dũng 130 bình gas, ngày 06/3/2024 T trả cho đại lý Tiến Dũng 128 bình gas, ngày 17/3/2024 T trả cho đại lý Tiến Dũng 72 bình gas. Tổng cộng T đã tự mua 740 bình khí gas Hồng Hà loại 12kg nguyên khí của Công ty để trả cho đại lý Tiến Dũng. Sau khi đã trả được 740 bình gas cho đại lý Tiến Dũng thì xác định T còn chiếm đoạt của Công ty tổng số 834 bình gas, cụ thể như sau: Ngày 31/10/2023 chiếm đoạt 60 bình gas, ngày

8/11/2023 chiếm đoạt 80 bình gas, ngày 13/11/2023 chiếm đoạt 60 bình gas, ngày 26/11/2023 chiếm đoạt 90 bình gas, ngày 08/12/2023 chiếm đoạt 49 bình gas, ngày 03/01/2014 chiếm đoạt 30 bình gas, ngày 06/01/2024 chiếm đoạt 15 bình gas, ngày 20/01/2024 chiếm đoạt 10 bình gas, ngày 21/01/2024 chiếm đoạt 10 bình gas, ngày 28/01/2024 chiếm đoạt 55 bình gas, ngày 29/01/2024 chiếm đoạt 50 bình gas, ngày 08/02/2024 chiếm đoạt 104 bình gas, ngày 15/02/2024 chiếm đoạt 50 bình gas, ngày 18/02/2024 chiếm đoạt 10 bình gas, ngày 28/02/2024 chiếm đoạt 115 bình gas, ngày 07/3/2024 chiếm đoạt 46 bình gas.

Sau khi phát hiện T có hành vi chiếm đoạt T sản của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc, ông Trịnh Bá Kiêm, Giám đốc Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc đã cho thôi việc đối với T, đồng thời có đơn trình báo sự việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra ngày 25/9/2024, Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra bản gốc các Phiếu nhập – xuất kho hàng hóa và Báo cáo bán hàng cho LXBH (lái xe bán hàng) vào các ngày mà T chiếm đoạt T sản của Công ty như đã nêu trên.

Ngày 13/6/2024, anh Nguyễn Tiến Dũng giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 quyển sổ, bên ngoài bìa quyển sổ có in mã số 3637 và ghi chữ “Gas Hồng Hà” bằng bút mực màu đỏ, bên trong quyển sổ có các tờ giấy kẻ ô vuông ghi nội dung liên quan đến việc giao, nhận gas giữa đại lý Tiến Dũng với nhân viên của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc, được đánh số thứ tự từ tờ số 1 đến số 74, ký hiệu B1.

Kết quả trưng cầu giám định và định giá T sản:

Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra các Quyết định trưng cầu giám định số 2097, 2098, 2099, 2100, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định T liệu đối với quyển sổ theo dõi giao, nhận gas của đại lý Tiến Dũng do anh Nguyễn Tiến Dũng giao nộp ký hiệu B1 và các phiếu nhập - xuất kho hàng hóa, báo cáo bán hàng cho LXBH do ông Trịnh Bá Kiêm giao nộp ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19 để xác định chữ ký dạng chữ viết và chữ viết đứng tên Kim Đức T trong các mẫu gửi giám định nêu trên so với chữ ký, chữ viết của Kim Đức T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?

Ngày 04/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các Bản kết luận giám định số 3409, 3410, 3411 và 3412/KL-KTHS, lần lượt kết luận:

- Chữ ký dạng chữ viết “T” dưới mục: “Khách hàng xác nhận sau khi đã kiểm đếm” và “LÁI XE BÁN HÀNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 so với chữ ký, chữ viết của Kim Đức T trên mẫu so sánh ký

hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết “T” dưới mục: “Khách hàng xác nhận sau khi đã kiểm đếm” và “LÁI XE BÁN HÀNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12 so với chữ ký, chữ viết của Kim Đức T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết “T” dưới mục: “Khách hàng xác nhận sau khi đã kiểm đếm” và “LÁI XE BÁN HÀNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19 so với chữ ký, chữ viết của Kim Đức T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết và chữ viết đứng tên Kim Đức T tại các tờ được đánh số thứ tự “44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ký hiệu) so với chữ ký, chữ viết của Kim Đức T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá T sản số 4392 yêu cầu Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng Hình sự huyện Vĩnh Tường định giá T sản là 1574 bình khí gas Hồng Hà loại 12kg nguyên khí mà T đã chiếm đoạt của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân – Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc nêu trên.

Ngày 24/10/2023, Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có Bản kết luận định giá T sản số 90/KL-HĐĐGTTHS (có bảng phụ lục định giá T sản kèm theo), kết luận:

Tổng giá trị của T sản nêu trên là 465.260.000đ. Sau khi trừ đi 740 bình gas mà T đã mua được để trả lại cho đại lý Tiến Dũng thì T chỉ còn chiếm đoạt của Công ty 834 bình gas tương ứng với giá trị là 247.730.000đ.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSVT ngày 09 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Kim Đức T về tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015. Xác định giá giá trị T sản mà T đã chiếm đoạt của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân – Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc là 465.260.000đ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Kim Đức về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353. Riêng về giá trị T sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt, Kiểm sát viên xác định là 247.730.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kim Đức T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Đức T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Kim Đức T thành khẩn

khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Trương Thị Nhân có mặt tại phiên tòa xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Kim Đức T, hậu quả xảy ra cũng như khoản tiền khắc phục hậu quả như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường là đúng, bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị Tuyết Nga có mặt tại phiên tòa xác nhận khoản tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty là T sản chung của chị và bị cáo T. Chị không yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền chị đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị cáo T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kim Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Kim Đức T được Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc, có địa chỉ tại Cụm công nghiệp Đồng Sóc, thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tuyển dụng và phân công nhiệm vụ làm nhân viên lái xe bán hàng cho Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ T đã lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn của mình và lợi dụng việc đại lý gas Tiến Dũng đã đặt mua trước nhiều bình khí gas tại Công ty nhưng giữa Công ty và đại lý Tiến Dũng không có sự kiểm soát, đối chiếu chặt chẽ về số lượng hàng trả, để chiếm đoạt T sản của Công ty là các bình khí gas mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi về lập báo cáo với Công ty giả mạo việc T đã trả số bình khí gas mà T chiếm đoạt của Công ty cho đại lý Tiến Dũng để Công ty không phát hiện hành vi chiếm đoạt T sản của T, cụ thể: Từ ngày 15/7/2023 đến ngày 17/3/2024 T đã chiếm đoạt tổng cộng 834 bình khí gas của Công ty mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt của Công ty

TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc là 247.730.000đ.

Hành vi Tham ô T sản của Kim Đức T đã phạm vào tội “Tham ô T sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt T sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ..., thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*c) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*d) Chiếm đoạt T sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"*

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo Kim Đức T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo bị 02 tình tiết định khung, số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn, hành vi diễn ra nhiều lần, mang tính chất liên tục trong thời gian dài điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù. Về mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy còn nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử mức hình phạt cao hơn Viện kiểm sát đề xuất mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo đã nghỉ việc Công ty, không có thu nhập ổn định, không có T sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các phiếu nhập - xuất kho hàng hóa, báo

cáo bán hàng cho LXBH do ông Trịnh Bá Kiệm giao nộp và 01 quyển sổ theo dõi giao, nhận gas của đại lý Tiến Dũng do anh Nguyễn Tiến Dũng giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra ông Kiệm, anh Dũng không đề nghị nhận lại mà đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra lưu giữ các T liệu này trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, T và chị Nga vợ của T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc số tiền 237.690.000đ tương ứng với giá trị của 834 bình khí gas mà T đã chiếm đoạt của Công ty với giá gas tại thời điểm bồi thường là 285.000đ/1 bình. Đại diện Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân - Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc là ông Trịnh Bá Kiệm - Giám đốc Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận các bình gas mà T chiếm đoạt được của Công ty thì T đều mang bán cho các đại lý, cửa hàng trong tuyến bán hàng của T. Tuy nhiên, T không nhớ chính xác là đã bán cho những đại lý nào mà chỉ nhớ chủ yếu bán cho một số đại lý, cửa hàng như: Tuấn Tiên, Tân Nhiệm ở xã Vực Trường, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Phong Tình ở xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Minh Châu ở Khu 1, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Toàn Liên ở Khu 3, xã Hiền Đa, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Đối với chủ các cửa hàng, đại lý trên. Quá trình điều tra xác định khi T bán các bình khí gas cho các chủ cửa hàng, đại lý này thì T không nói cho những người này biết đó là các bình khí gas do T chiếm đoạt của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân – Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc mà chỉ nói là hàng của Công ty xuất kho cho T đi giao bán cho khách hàng. Bản thân các chủ cửa hàng, đại lý này cũng không trao đổi, thỏa thuận, hứa hẹn gì với T về việc mua T sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với các chủ cửa hàng, đại lý nêu trên là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn Minh là phụ xe đi cùng với T vào các ngày 03/12/2023, 08/12/2023, 25/01/2024, 01/02/2024, 08/02/2024, 15/02/2024. Quá trình điều tra xác định vào các ngày nêu trên, anh Minh đi cùng T chỉ để phụ giúp việc bốc xếp hàng hóa theo sự chỉ đạo của T, việc anh Minh ký vào các báo cáo bán hàng là làm theo hướng dẫn của T, anh Minh không biết việc T chiếm đoạt các bình khí gas của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân – Chi nhánh Đồng Sóc Vĩnh Phúc, bản thân anh Minh không được lợi ích gì từ việc T chiếm đoạt T sản của Công ty. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Minh là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Kim Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Kim Đức T phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kim Đức T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Kim Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSTHAHS-CA tỉnh Vĩnh Phúc
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Ngọc Phượng**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS-CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Thái   Nguyễn Hữu Lợi**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**